

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	011	00000	0	424.864.680	0	424.864.680	424.864.680	116.366.030	244.039.427	0	0	0	180.825.253
12	041	00000	0	232.000.000	0	232.000.000	232.000.000	65.329.000	107.584.000	0	0	0	124.416.000
12	098	10474	0	0	69.000.000	69.000.000	69.000.000	0	0	0	0	0	69.000.000
12	098	20474	0	0	7.000.000	7.000.000	7.000.000	0	0	0	0	0	7.000.000
12	098	30474	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	0	0	0	0	0	3.000.000
12	139	10473	0	0	15.000.000	15.000.000	15.000.000	0	0	0	0	0	15.000.000
12	139	10517	0	0	96.000.000	96.000.000	96.000.000	0	0	0	0	0	96.000.000
12	139	20473	0	0	2.000.000	2.000.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000
12	139	20517	0	0	9.600.000	9.600.000	9.600.000	0	0	0	0	0	9.600.000
12	139	30473	0	0	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0	0	0	0	0	1.000.000
12	139	30517	0	0	4.800.000	4.800.000	4.800.000	0	0	0	0	0	4.800.000
12	161	00000	0	70.000.000	0	70.000.000	70.000.000	26.400.000	56.000.000	0	0	0	14.000.000
12	161	10496	0	0	100.000.000	100.000.000	100.000.000	0	0	0	0	0	100.000.000
12	161	10516	0	0	39.000.000	39.000.000	39.000.000	0	0	0	0	0	39.000.000
12	161	20516	0	0	4.000.000	4.000.000	4.000.000	0	0	0	0	0	4.000.000

12	161	30496	0	0	30.000.000	30.000.000	30.000.000	0	0	0	0	0	30.000.000
12	161	30516	0	0	2.000.000	2.000.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000
12	191	00000	0	7.000.000	0	7.000.000	7.000.000	0	2.160.000	0	0	0	4.840.000
12	221	00000	0	40.000.000	0	40.000.000	40.000.000	24.500.000	24.500.000	0	0	0	15.500.000
12	278	00000	0	9.000.000	0	9.000.000	9.000.000	1.500.000	3.000.000	0	0	0	6.000.000
12	281	10472	223.000.000	0	482.000.000	482.000.000	705.000.000	0	0	0	0	0	705.000.000
12	281	10513	2.370.812.000	0	2.478.000.000	2.478.000.000	4.848.812.000	901.581.000	901.581.000	0	0	0	3.947.231.000
12	281	10519	223.000.000	0	0	0	223.000.000	0	0	0	0	0	223.000.000
12	281	20472	22.000.000	0	48.000.000	48.000.000	70.000.000	0	0	0	0	0	70.000.000
12	281	20513	203.373.000	0	247.000.000	247.000.000	450.373.000	89.774.000	89.774.000	0	0	0	360.599.000
12	281	20519	22.000.000	0	0	0	22.000.000	0	0	0	0	0	22.000.000
12	281	30472	11.000.000	0	24.000.000	24.000.000	35.000.000	0	0	0	0	0	35.000.000
12	281	30513	87.815.000	0	151.170.000	151.170.000	238.985.000	45.325.000	45.325.000	0	0	0	193.660.000
12	282	00000	0	28.080.000	0	28.080.000	28.080.000	7.020.000	14.040.000	0	0	0	14.040.000
12	282	10513	4.573.925.400	0	0	0	4.573.925.400	0	0	0	0	0	4.573.925.400
12	282	20513	524.734.600	0	0	0	524.734.600	0	0	0	0	0	524.734.600
12	282	30513	17.204.000	0	0	0	17.204.000	0	0	0	0	0	17.204.000
12	292	00000	0	96.000.000	0	96.000.000	96.000.000	95.913.000	95.913.000	0	0	0	87.000
12	292	10514	20.371.000	0	151.000.000	151.000.000	171.371.000	20.371.000	20.371.000	0	0	0	151.000.000
12	292	10515	0	0	28.000.000	28.000.000	28.000.000	0	0	0	0	0	28.000.000
12	292	20514	0	0	15.000.000	15.000.000	15.000.000	0	0	0	0	0	15.000.000
12	292	20515	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	0	0	0	0	0	3.000.000
12	292	30514	12.774.000	0	7.000.000	7.000.000	19.774.000	4.436.000	4.436.000	0	0	0	15.338.000
12	292	30515	0	0	1.500.000	1.500.000	1.500.000	0	0	0	0	0	1.500.000
12	332	10491	240.000.000	0	0	0	240.000.000	0	0	0	0	0	240.000.000
12	332	20491	0	0	202.994.000	202.994.000	202.994.000	0	0	0	0	0	202.994.000
12	332	30491	60.000.000	0	0	0	60.000.000	0	0	0	0	0	60.000.000

12	341	00000	0	3.340.023.940	36.371.744	3.376.395.684	3.376.395.684	985.411.148	1.788.237.183	0	0	0	1.588.158.501
12	341	10476	0	0	8.000.000	8.000.000	8.000.000	0	0	0	0	0	8.000.000
12	341	10477	0	0	35.000.000	35.000.000	35.000.000	0	0	0	0	0	35.000.000
12	341	10502	0	0	10.000.000	10.000.000	10.000.000	0	0	0	0	0	10.000.000
12	341	10521	0	0	84.000.000	84.000.000	84.000.000	0	0	0	0	0	84.000.000
12	341	20476	0	0	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0	0	0	0	0	1.000.000
12	341	20477	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	0	0	0	0	0	3.000.000
12	341	20502	6.360.000	0	10.000.000	10.000.000	16.360.000	0	0	0	0	0	16.360.000
12	341	20521	0	0	8.000.000	8.000.000	8.000.000	0	0	0	0	0	8.000.000
12	341	30477	0	0	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0	0	0	0	0	1.000.000
12	341	30502	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	0	0	0	0	0	3.000.000
12	341	30521	0	0	4.100.000	4.100.000	4.100.000	0	0	0	0	0	4.100.000
12	351	00000	0	856.461.320	19.000.000	875.461.320	875.461.320	294.256.258	542.189.783	0	0	0	333.271.537
12	361	00000	0	1.321.570.060	0	1.321.570.060	1.321.570.060	359.103.192	735.405.927	0	0	0	586.164.133
12	372	00000	0	4.000.000	0	4.000.000	4.000.000	1.800.000	1.800.000	0	0	0	2.200.000
12	398	00000	0	12.000.000	0	12.000.000	12.000.000	0	0	0	0	0	12.000.000
12	398	10518	402.956.000	0	100.000.000	100.000.000	502.956.000	3.000.000	3.000.000	0	0	0	499.956.000
12	398	10519	0	0	10.000.000	10.000.000	10.000.000	0	0	0	0	0	10.000.000
12	398	20518	39.544.000	0	10.000.000	10.000.000	49.544.000	0	0	0	0	0	49.544.000
12	398	20519	0	0	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0	0	0	0	0	1.000.000
12	398	30518	1.600.000	0	5.000.000	5.000.000	6.600.000	0	0	0	0	0	6.600.000
12	398	30519	0	0	500.000	500.000	500.000	0	0	0	0	0	500.000
12	428	10511	807.347.500	0	116.000.000	116.000.000	923.347.500	0	0	0	0	0	923.347.500
12	428	20511	77.714.500	0	12.000.000	12.000.000	89.714.500	0	0	0	0	0	89.714.500
12	428	30511	25.688.000	0	6.000.000	6.000.000	31.688.000	0	0	0	0	0	31.688.000
Cộng:			9.973.219.000	6.441.000.000	4.704.035.744	11.145.035.744	21.118.254.744	3.042.085.628	4.679.356.320	0	0	0	16.438.898.424

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 7 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Lê

Người ký: Hoàng Thị Thu Hồng
Ngày ký: 02/07/2025 10:58:12
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 21 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV

Hoàng Thị Thu Hồng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 7 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Phạm Văn Thế
Ngày ký: 01/07/2025 10:19:27
Đơn vị: Ủy ban nhân dân Xã Ba Nam

Người ký: Phạm Văn Thất
Ngày ký: 01/07/2025 10:21:23
Đơn vị: Ủy ban nhân dân Xã Ba Nam

Phạm Văn Thế

Phạm Văn Thất